LE DIRECTEUR GÉRANT

DÉPÔT LÉGAL

SỐ 906 NĂM THỨ MƯỜI | MỖI SỐ 4 XU | 丙子年 閏三月十七日 | NGÀY THỨ NĂM 7 MAI 1936

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 11705

TIẾNG-DÂN 聲民
La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

GIÁ BÁN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

Tự làm ra, rồi tự phá đi, rõ là mất công.

VĂN MINH TỰ SÁT!

(LỜI CẢNH CÁO CỦA LỤC TƯỚNG NƯỚC ANH)

Sau trận Âu-chiến kéo dài 4 năm (1914-18), ngoài cái thảm họa «máu sông xương núi» còn lưu những dấu vết tiêu điều tàn nát ở các miền binh hỏa, khiến cho du khách bằng diễn trông thấy đau lòng. Lương-khải-Siêu, một nhà danh nhân Trung-hoa sang du lịch Âu châu đã thốt ra câu «khoa học phá sản!»

Câu than thở của Lương có chiu tiêu cực, thiên về cảm tình, nên bị nhiều người chỉ trích, nhứt là Hồ-Thích đã có viết bài phản đối. Sau Lương cũng nhượng bộ nói: «Ta nói «phá sản» là không nhận «khoa học vạn năng» đấy thôi, chớ không phải mạt sát khoa học» (trích trong bản «Văn-tồn của Hồ-Thích»).

Cuộc Âu chiến cách nay đã gần 20 năm, cái vết đau đớn về cuộc chiến tranh ấy cũng theo thời gian mà giảm bớt dần dần, nên câu bi quan «khoa học phá sản» của họ Lương không ai nhắc lại. Không ngờ nay lại có câu cảnh cáo của lục tướng nước Anh: «văn minh tự sát!»

Cá nhân tự sát, toàn gia tự sát, hay là quốc gia tự sát v. v. còn là thuộc về người riêng, bộ phận riêng và xu vực riêng, chưa đáng chú ý cho lắm. Đến «văn minh tự sát» thì rõ là hiểm tượng chung cả nhân loại.

Tin Luân-đôn ngày 21-4-36, lục-tướng Anh Cô-Ba diễn thuyết trước quân binh lãnh thổ rằng:

«Hiện cuộc Âu-châu ngày nay, so với tình cảnh năm 1914 càng nghiêm trọng hơn nhiều, cuộc hơn thua sau nầy càng dữ dội mà tổn thất lại càng to lớn xấp mấy; vì sau cuộc Âu chiến, gọi là tấn bộ, chỉ chế tạo ra những thứ lợi khí dùng để hủy diệt mà thôi. Ấy không khác gì văn minh tự sát, mà tấn kịch tự sát đó, hoặc giả sẽ thấy ngay ở thời đại chúng ta đây, nên chúng ta cần phải chăm lo cái cơ sở tự vệ...»

Lời cảnh cáo trên không phải toàn là do quan niệm bi quan mà vẫn bằng trong sự thực, chúng ta thử ngẫm xem:

a) Lâu đài tráng lệ, thành phố nghiêm-trang, trải biết bao công phu tiền của hợp với trí não qui hoạch của các nhà kiến-trúc, trải biết bao thời-gian mới có cảnh phồn hoa đồ sộ kia, mà trong một chớp nhoáng, quả bom lia xuống là thành ra tro tàn và đất bụi!

b) Thuyền đồng đường sắt, tàu lặn máy bay, biết bao nhiêu tay phát minh và sáng tạo, trải biết bao lần cải thiện mới được hoàn mỹ tiện lợi; mà nay lại cong lưng đào óc, chăm chế ra những thứ ngư lôi, súng bắn cao, cùng độc dạn, tử quang, rành là những thứ dùng để phá hủy đồ cơ khí tinh xảo kia!

Cứ vài chứng đó, chúng ta thấy rõ cừu địch văn minh không phải ở đâu mà chính tự bản thân văn minh gây ra, vì trên đời đã dùng cơ khí văn minh vào cuộc chiến-tranh thì kẻ bị chiến-tranh vì tự vệ, buộc phải chống cự lại, tất phải chế tạo ra những lợi khí để hủy diệt cơ khí văn minh kia. Câu: «văn minh tự sát» rõ là lời nói có sự thực mà trận Âu-chiến trước là một cái chứng rõ ràng.

Vậy muốn không có cái họa tự sát ấy không chi hơn là dùng cơ khí văn minh vào một việc «cứu người» mà không dùng vào việc «giết người», nhưng ngày ấy còn xa lắm! H.

Tăng thuế xe tay tại Hanoi

Hội-đồng thành phố Hanoi vừa rồi đã bàn về việc tăng thuế xe tay từ 2$50 mỗi tháng lên 3$00. Quan Toàn-quyền đã chuẩn y, nên bắt đầu từ 1er Mai nầy, đã đem thi hành.

VAN-VAN

Đêm khuya nghe chuông...

Đêm khuya giấc điệp mơ màng.
Nghe chuông sực tỉnh một tràng mộng xuân!
Trớ trêu cho khách phong-trần,
Nghe chuông đối cảnh tinh thần ngẩn ngơ...

Chuông đâu thanh thót,
Giữa đêm trường như đem rót vào tai.
Chuông càng ngân, tiếng càng dồi, hơi càng dài,
Mường tượng khúc bồng-lai thiều nhạc phách....
Hoán khởi mê tân thuyền thương khách,
Tỉnh hồi trường giạ mộng trung nhân.
Bóng yên hoa, màn khiên vủ, mây phú quí, bả phù vân,
Tiếng linh động trong ngàn thiên vạn cỗ,
Riêng tớ những chứa chan bầu thống khổ.
Đã phong trần còn hồ với ba sanh,
Mộng giang hồ bay bổng tận mây xanh.
Nghe tiếng dội luống ngậm quanh về non nước,
Đêm dài dặc ấy ai người giậy trước.
Nắm chày kình dóng dược giọng cho kêu.
May ra người tỉnh thức đều.

Bích khê

THƠ-TÍN

Cùng Ô. N. K. H. Dalat

Được 2 bài ông: 1) Chế độ, 2) Tôn giáo. Hai vấn đề lớn lao mà nói không được bao quát, nên không đăng được.

Ông Thương-Sinh (Thi-phố, Quảng-ngãi;

Có được bài nói cái tệ thâu thuế phù lạm, mà chỉ nói trống. Phải có chứng cớ rõ ràng mới đăng được.

T. D

CHUYỆN ĐỜI

Tây quá tây, Charlot quá Charlot!

Người Tây họ thường có câu nói: «Có nào quấn chẫ hơn ông vua (plus royaliste que le roi) để tỏ ra một cái tư tưởng vì quá xa mục quá đáng mà thành mất cả sự thật. Gần đây người mình theo đòi Âu hóa mà có người quá nhố nhăng muốn làm cho quá tây nữa — hẳn là chỉ về một hình thức thôi — người ta cũng đã tặng cho cái danh hiệu «người ấy tây hơn tây». Hoặc họ đã được cái hân hạnh qua ở bên tây một vài năm, rồi họ về bên ta, họ cho rằng không thể sống được, vì có rằng «dân bản xứ quá nhớp nhúa», khí hậu quá nóng nực, nhà cửa quá bẩn thỉu, đi đâu cũng thấy bày cái vẻ đói rách bần cùng v. v... Hoặc giả họ là người nhập tịch dân Pháp, thì nào về nghỉ bên Pháp, giao thiệp với người Pháp v. v.. cái gì của người Pháp là họ coi như của họ cả: nước họ có những vị anh hùng như Nã-phá-luân, những thánh chúa như vua Louis thứ 9, còn giang sơn tổ quốc, cho đến cha mẹ ông bà bên nầy, thì tự nhiên họ không còn nhìn nhận nữa! Họ không phải người Annam nữa mà!

Mình thấy họ như vậy, mình tưởng đâu họ tây lắm, té ra xét kỹ lại trong tinh thần tư tưởng của họ, họ nào có tây chút nào! Họ ăn tây, nói tây, thế mà có cái «ăn tiền» là cái đặc điểm của phái cai trị annam, thì họ lại cứ giữ; cái tiếng xưng hô «quan lớn» là cái sướng của phái thượng lưu annam thì họ cứ duy trì. Cho đến bao nhiêu cái gì tốt đẹp làm vẻ vang cho người tây, như là tông chuộng bình đẳng, thích tự do, để công ích trên tư lợi v. v...., thì họ không hề học lấy, mà cũng chỉ bo bo tranh được ngôi thứ, phẩm rẻ tôn tý, lại lụm cụm suốt đời với cái tư tưởng phong thế ấm tử. Đó, cái chân tướng tây của họ đó!

Cái lối bắt chước một cái gì mà làm cho ngoài hình thức hóa đặc như cái ấy, tức là làm cái chuyện của con khỉ làm. Vì vậy nên người tây họ có chữ động từ «singer» bởi chữ «singe» là khỉ mà ra, để tỏ cái cử chỉ bắt chước một cách quá nô lệ.

Bắt chước như vậy, tôi không nói là không đáng. đáng lắm chớ, nhưng nó vô ích, vì có đáng hơn cái nguyên mẫu đi nữa, mà mình cũng là mình học chẳng là phải đổi cả ruột gan tâm phổi như họ mới đổi mới được mình thôi.

Tôi xin kể một chuyện tức cười:

Các bạn hẳn đều trông thấy chàng Charlie Chaplin tức là hề Charlot, vua hề thế giới ở trên màn ảnh. Mới tháng trước đây Charlot có đi du lịch qua Viễn đông và từ Saigon ra Hanoi ghé ở Huế mấy bữa. Cái chàng Charlot ấy trong đời chàng ta có nhiều chuyện thú vị, mà gần đây thấy có tờ báo thuật cái chuyện nầy mới thú vị làm sao!

Từ khi Charlot nổi danh tiếng trên màn chiếu ảnh, thì đi đến đâu người ta cũng hoan nghinh tiếp rước rất long trọng. Tặng cho anh ta cái danh hiệu vua thế giới, tuy chỉ là vua...hề, tưởng cũng không phải là quá đáng. Một lúc nọ, khi Charlot đi về miền Tây-Mỹ, đến một thành nọ nhân có một cái lễ. Trong thành phố lại bày mấy trò chơi, mà có một trò chơi kỳ khôi là đặt ba giải thưởng cho ai giả bộ dáng Charlot nhứt. Charlot thấy nói hay hay, không cho ai biết tên mình, bèn lấy tên một người khác xin vào dự thi Charlot giả Charlot! Còn ai nghĩ hoặc rằng chẳng được giải nhứt là gì! Té ra được thưởng có ba giải, mà Charlot lại được chấm vào... (đố biết?)... hạng tư!

Bỏ đồng Charlot vị tất là Charlot đâu! Cho nên ở đời đừng thầy đồng mà lầm; đồng tây vị tất đã tây, đồng thầy chùa vị tất đã thầy chùa, đồng quan lớn vị tất đã quan lớn.., cũng như đồng hề như tôi mà vị tất đã là hề thiệt.

Lạm-lãng

Mandat của ai?

Bản báo có tiếp được một cái mandat nº 013 ở Thái-bình số bạc 5$00, trong thơ nói trả tiền báo và một bài lai cảo chân về việc thể giới mà không nói rõ tên họ gì cả. Vậy ông nào có mandat ấy, xin cho biết đặng tiện việc ghi sổ.

T. D.

Lại một câu ca dao rất hay

THẦY LANG VÀ THẦY GÓ ĐẦU TRẺ

Tiếng-Dân một số trước có bài «Xỉa tiền xấu» của ông Ngu-sơn, biểu dương một danh từ rất hay trong tục ngữ ta. Hùn với ông Ngu sơn, ký giả xin nêu ra một câu ca dao xuất sắc cho độc giả cùng thưởng thức:

Mới rồi nhơn vào thăm người bạn quan trong nhà quê tỉnh trong, trưa vào một nhà ông lão trong làng nọ nghỉ mát và xin nước uống, thoạt nghe trẻ con hát ra em, hát luôn một giập mấy câu, trong có câu:

«Thầy Q. lại với thầy D.
Thuốc đau thêm bệnh, giạy mê thêm người».

Ký giả rất chú ý, chú ý vì câu hát có văn lý.

Ai cũng biết nguồn gốc ca dao trong dân gian là nhân cảm xúc về trạng huống hoặc việc gì trong xã hội, tự nhiên kẻ truyền người lập, từ miệng người nầy sang miệng người khác, dần dần thành ra câu truyền tụng, mà câu nào đến miệng trẻ con là câu đã lưu truyền khá dài, chớ không phải bình không mà nẩy ra. Nhân thế trong khi uống trà, ký giả hỏi ông lão:

Thưa bác, câu hát mà còn bé mới hát: thầy Q. thầy D. đó, lai lịch thế nào, mới hay là cũ, mà hai thầy đó là người hiện thời hay là người đời nào?

— Thầy gạn hỏi làm gì những câu hát trẻ con ra em?

— Tôi nghe câu hát hay nên hỏi cho biết.

— Cái hạng thầy lang «Băm» và thầy gõ đầu trẻ «dốt», đời nào không có, hiện nay xứ nhà quê tôi cũng mang cái nạn đó. Song câu hát nầy chính tai tôi nghe thì phát hiện đã trên 30 năm nay.

— Lâu thế mà thực có 2 thầy Q và D. sao?

— Có chớ! nhớ đâu vào khoảng cuối triều Thành-Thái (1906-1907) lúc mới đổi phép học, trong xứ mới có thứ học quốc ngữ, chữ tây. Mấy thầy khóa lúc ấy mất nghề kiếm gạo bằng cách giạy «tam ba tự chữ» như trước, thầy thì đổi nghề học thuốc, thầy thì học lom lem mấy vần A B C, nói thực thì chả thành cái nghề; nhưng thầy làm thuốc thì sẵn dao cầu băm thuốc, còn thầy biết A B cũng được người ta rước về giạy con em, nhân thế trong đám «thầy» có 2 thầy Q và D mà câu hát kia đã nhạo; 2 thầy ấy mới qua đời, mà cái nghề và thủ đoạn của 2 thầy vẫn còn thịnh hành, câu hát trẻ con còn hát luôn, cho là sẵn vật hiện thời cũng chưa phải quá đáng.

— Thế nào? thưa bác.

— Thầy cũng biết trong nhà quê ta, theo câu tục ngữ «đau uống thuốc» chớ không biết thuốc hay thuốc dở và thầy dốt thầy rườn thế nào, miễn khi đau có hốt thang thuốc về uống là được. Lúc ấy thầy Q lợi dụng tâm lý ấy, trong môn y học của thầy độ một bụm tay, mới lại được mấy bài du phương «tứ quân, tứ vật, bát vị, thập toàn» cùng quyển sách «bát trận» của Cảnh-nhạc thế thôi. Nói cho đúng, là thầy «bán thang thuốc lấy tiền» chớ không phải là thuốc chữa bệnh. Bởi vậy lúc đầu người ta còn lầm, nhưng độ vài năm người ta nhận rõ thứ thuốc của thầy uống vào đã không lành bệnh mà bệnh lại càng thêm, không ai tin nữa, từ đó thầy xếp nghề đi nơi khác. Đó là chuyện thầy Q.

— Còn thầy D. dạy học thế nào?

— Nghe thì khác nhau mà cũng là ngọn ấy: Thầy D có bà con ở thành phố Huế, ra ở đấy một năm, thầy có học quốc ngữ và ít chữ tây. Nhân lúc học giới thay đổi, dân gian lại không mấy ai biết học quốc ngữ là học thế nào. Làng H. rước thầy về dạy con em trong làng, thầy lừa bọn phụ huynh, cứ phô môn học quốc ngữ là khó, kéo cò kéo cưa, chỉ vần ngược vần xuôi mà thầy kéo dài đến một vài năm mà học trò vẫn chưa viết được cái thơ ngắn ngắn!

«Thế mà có ai biết cái ươn và cái ngọn làm ngu trẻ con của thầy đâu! Lúc đó ở tổng dưới có rước thầy thông nọ về dạy, trong 4, 5 tháng mà học trò đã viết được quốc ngữ, trên một năm đã nhiều trò học mẹo chữ tây. Vì cái có đó nên làng H. mới biết thầy D là dạy thâm, không nuôi thầy nữa. Câu chuyện dạy 2 năm học trò không biết chữ quốc ngữ, người ta cứ nói luôn.

Đấy, hai thầy Q và D, mỗi người mỗi nghề, nhưng vì đồng thời mấy ra trong một xứ, nên có câu ca dao «Thuốc đau thêm bệnh, dạy mê thêm người» mà trẻ con hát đó.

Ký giả được nghe đầu đuôi câu chuyện, mới biết rõ lai lịch câu ca dao kia. Từ giã ra đi tự ngẫm nghĩ mãi mà rất phục câu ca dao có văn lý giá giận: Độc giả thử nghĩ xem. Muốn tả cái nhân cùng cái quả của thầy lang «băm» và thầy dạy «dốt», dẫu cho nhà văn hào lão luyện cũng phải viết đôi ba trương giấy mà tả chưa rõ ràng được. Câu hát nầy chỉ có 8 chữ (mỗi người cái ban cho 4 chữ) mà bao quát cả thủ đoạn và công nghiệp của hai hạng người, lại tỏ chỗ ngộ dụng cho công chúng, lời nói gọn mà ý nghĩa sâu sắc là dường nào?

«Thuốc đau thêm bệnh, dạy mê thêm người» thời nào cũng có hạng thầy lang và thầy giáo ấy, nên nêu câu ca trên để làm gương.

Khả-Khẩu

VIỆC THẾ GIỚI

NHẬT CỨ MỘT MỰC LẤN HIẾP TRUNG-HOA

Nội Mông cổ đã theo chưn Mãn châu mà chun vào đẫy người Nhật

Bắc-bình, 29-4. — Vì quân Nhật hăm he bắt buộc nên Đức Vương (Teh Wang), nguyên thủ Nội Mông cổ đã tuyên bố tách bản Trung hoa mà tổ chức thành chính phủ tự trị. Trong chính phủ mới nầy, các bộ: lục quân, tài chánh, giáo dục, giao thông đều do người Nhật cầm đầu; còn người Mông cổ, trừ Đức Vương ra, chỉ còn có một người thứ nhì nữa làm Tổng trưởng bộ Hình thôi.

Bắc-bình, 30-4. — Tin Nội Mông cổ đã lập thành chánh phủ tự trị gồm có 10 vị Tổng trưởng và do người Nhật cầm đầu. Tin ấy, tay do người Nhật truyền ra, chưa được thừa nhận chánh thức, song phần đông người Tàu đều tin rằng việc Mông cổ thoát ly chánh phủ Nam kinh mà độc lập dưới bóng cờ bảo hộ của Nhật là một việc có thể có được.

Quân Nhật chiếm ngang sân máy bay của Trung hoa

Thiên-tân, 29-4. — Mấy bữa nay người Nhật lo sửa sang sân máy bay của họ ở Thiên tân, họ mở rộng thêm 50 mẫu, nên từ nay sân nầy có thể chứa được 700 chiếc máy bay.

Tại Bắc bình máy bay của Nhật cũng nhiều bay lên đáp xuống ở sân máy bay của họ vậy.

Chánh phủ Ký sát đã đưa thơ kháng nghị lấy lệ.

Hàng lậu của Nhật tràn ngập Hoa Bắc

Thượng-hải, 29-4 — Các tỉnh ở Hoa bắc đã thành cái chợ buôn đồ lậu của Nhật.

Nhà đương cuộc Trung hoa hoa đều cần lo đặt thêm nhiều bót thương chánh và gửu tình đồ niêm soát ngăn ngừa; nay coi mòi không làm gì xuể nên đã hạ lịnh triệt hết.

Cứ theo như bản thống kê của sở Thương chánh Trung hoa thì trọn năm ngoái hàng lậu của Nhật nhập cảng Trung hoa đánh giá 110 triệu đồng, năm nay chỉ mới 3 tháng đầu mà tổng số đã đến 100 triệu. Dữ chưa!

Cuộc Trung Nhật đàm phán ở Bắc bình có lẽ rồi cũng thất bại nữa!

Thượng-hải, 30-4. — Về cuộc đàm phán nầy, mấy tờ báo Tàu có ý bênh vực chánh phủ đều nói rằng Nhựt đã xuống nước, đại biểu hai bên đều đồng ý với nhau, chắc sẽ có kết quả tốt.

Nhưng phần nhiều báo khác đều nói rõ sự thiệt — sự thiệt mà dầu họ không nói ta cũng có thể lượng biết:

Đại biểu Tàu yêu cầu Nhựt giải tán hai chánh phủ Ký đông tự trị của Ân-nhữ-Canh và Sát đông tự trị của Lý-thủ-Tín; song Nhựt không chịu, cứ bảo lo giải quyết vấn đề khác đã, để việc đó sau nầy sẽ hay, vì vậy hai bên cứ dằng co với nhau. Còn đại biểu Nhựt yêu cầu Tàu ký hiệp ước đồng minh phòng cộng, thì Tổng-triết-Nguyên buộc Nhựt hứa không xâm phạm chủ quyền và không can thiệp vào việc nội chánh của Tàu, nhiên hậu mới chịu ký. Song đó là Tống đã xuất hai nguyên tắc để thương thuyết với Nhựt, chớ không phải quyết định, vì ký hiệp ước ấy, quân Nhựt sẽ tăng lên 10.000 có chỗ quan hệ đến sự an toàn của cả nước Tàu, Tống không dám tự chuyên, nên còn đợi đánh điện về Nam kinh hỏi Tưởng-giới-Thạch.

Vì vậy hiện nay cuộc đàm phán dầu không ngưng hẳn cũng không tiến hành được. Đứng trước cái tình hình ấy, người ta sợ rằng không khéo lúc nầy cũng không giải quyết được các vấn đề rắc rối một cách ổn thỏa.

(Xem qua trang 4 cột 1)

Phát minh mới

Một thứ phóng-xạ-thuyến giết người

Ở sở Lý-khóa đại-học nghiên cứu nước Mỹ, Bác-sĩ Khắc-lưu-Gia phát kiến một thứ phóng xạ thuyến rất mới.

Phóng xạ thuyến nầy cũng như âm-cực-điện phóng xạ, mắt người không trông thấy. Cách nơi phóng xạ ấy 50m. cũng đủ giết người. Cường độ của nó so với quang X (Rayon X) xấp đến 16 lần.

Thuyến nầy làm cho phần thuyết rằng trong huyết dịch người giảm sức lưu động, người không chết liền, song rồi chết lần. Nó cũng như điển quang, có sức thâu qua các thể không thấy mình mà giết chết người như cầm máy tàu bay, xe điện v. v.

Nếu dùng cơ khí phóng xạ ấy mà chôn dưới đất một vùng nào thì chung quanh vùng ấy không ai dám qua lại, rất tiện về quân sự. S

Kho chuyện.

Lúc 4 giờ ruỡi chiều 25-4-36, một trận cuồng phong dữ dội nổi lên làm sập gần 40 nóc nhà ở làng Thiện-hương, tỉnh Sốc-trăng (Nam-kỳ), nhiều người bị gảy tay què chân, và có kẻ bị nhà đè chết nữa.

Hôm 1er Mai đã bắt đầu mở đường vô tuyến điện Saigon — Đông-kinh. Quan Thống đốc Nam-kỳ đã nói chuyện với sứ thần Pháp bên Đông-kinh (Nhật).

Năm châu một nhà! công của điện khí không ít. Anh em trong cái cảnh tao của nhân loại, chắc cũng có ngày bắt tay nhau; nhưng hiện thời cướp miếng ăn với nhau đã. Ai khôn, ai mạnh thì hơn, chẳng nhân nghĩa gì mà nói!

Vì đề phòng ngày kỷ niệm 1er Mai, tại Sơn-tây (Bắc-kỳ), chiều hôm 29-4, có 150 dân lao động bị giải ra sở Cẩm xét căn cước rồi cho về.

Tại Hanoi có độ vài chục người không có thẻ thuế bị bắt. Tại Hai phong có độ 40 người cũng bị bắt vì không có thẻ thuế. Sau xét ai có nghề nghiệp thì thả ra.

Hôm chủ nhật 26-4-35 — theo *Trung-bắc tân-văn* — lúc 3 giờ chiều, bà chủ hiệu Hưng-Thịnh, ở đường Mi Foch (Vinh), có uống giải khát một ly nước chanh, bị ngộ độc suýt chết.

Người ta nghi có kẻ thuê tên bán nước chanh kia lập tâm bỏ chất độc hại bà chủ hiệu ấy. Chưa biết thực hư ra sao.

Sáng hôm 29-4, một chiếc tàu thủy của hiệu khách, qua bến Mỹ-đại, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ), vì có một hành khách trúng phong gần chết, chủ tàu muốn tránh sự phiền, bèn gọi một chiếc thuyền nan tới, rồi ném người bệnh kia xuống!

May quan huyện Hưng-nhân thấy, cho đem người vô phước kia lên mà cứu chữa khá lại được.

Hiện đang cho truy chiếc tàu thủy bất nhân kia.

Ông Hội-đồng Thân ở Gia-định, vừa rồi gian lận 1.500$ rồi cút biệt. Sáng hôm 28-4, quan Tòa đã có giấy truy nã.

Ngày 17-4, tại ruộng muối Cô-may ở Baria (Nam-kỳ) có trên 400 người cu ly làm reo để yêu cầu tăng lương thêm. Sau nhà chuyên trách can thiệp, đã có một số đi làm lại.

Hẳn là tự tử!

Số trước có đăng tin cậu Hà-mạnh-Đà học sanh trường Chaigneau Huế đi tầm mà chết, nay theo nhà chuyên trách đã xét, có được bức thơ trong túi áo cậu nói rõ là cậu tự tử.

Bức thơ ấy đề ngày 30-4-36 (sáu cùng chết ngày ấy), gởi cho anh em bạn học, sau đó câu:

« Từ nay tôi phải phân ly cùng anh em, tôi xin thứ lỗi, vì anh em thấy phải buồn khổ nào, còn tôi là cái gai trước mắt thầy lấy ra được. Rân hạnh vui mừng thay cho thầy! »

Xin miễn phê bình. P. V.

Tin làng báo

Ông Nguyễn thế Vinh vừa rồi đã xuất bản tờ «Thương mải tạp chí». Báo ra mỗi tháng 1 kỳ. Tòa soạn, và ty quản lý ở số 10b cité Said, Hải phòng.

Giá bán mỗi năm 2$40, 6 tháng 1$20, mỗi số 0$20.

Bản báo có lời chào mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng độc giả.

T. D

VỤ HÀNG CƠM VĂN-MINH

Vụ người tây linh Robert và hàng cơm Văn-minh Huế mà T. D. mấy số trước đã đăng, nay tòa án Tourane đã cho chủ nhà hàng ấy là anh em ông Cung và Kinh, và 3 người yếu chứng được về làm ăn như thường, để đợi án xử.

Ngày 5 mai hàng cơm Văn-minh đã mở cửa tiếp khách lại. Còn bệnh tình của Mr Robert bữa nay cũng có thuyên giảm được nhiều.

P. V.

Cuộc triển lãm các tranh vẽ Georges Barrière ở nhà hàng Morin

Như tin trước đã đăng, ngày 3-5-36, hồi 5 giờ, trước nhà hàng Morin, khách tới xem cuộc triển lãm rất đông đúc, có quan Khâm-sứ Graffeuil, quan Đốc-lý và các quan Tây Nam cùng nhân vật các giới ở thần kinh.

Trong phòng triển lãm, có những bức tranh đóng khuông treo trên tường, phần nhiều là vẽ các phong cảnh ở Huế, như các làng, hồ, cây, cầu, rừng thông, đền bà thành phố và đàn bà nhà quê, lại vẽ hầu ngự cùng voi, ngựa đá v. v.

Những bức tranh ấy đứng xa trông rất thần tình, tiếc không ghi cảnh nào ở nơi nào, nên những khách không quen đất Huế không rõ lai lịch.

Ở nơi tường ngăn giữa khoảng 2 trụ, có tấm kính đặt theo tường nhân làm cái bồn chứa nước, vùng giữa thả cái cây tươi và mấy sợi rêu, có nuôi mấy con cá thia trông rất đẹp mắt. Trong phòng trần thiết những bức tranh thợ người mà xem vào bức tranh thợ trời, có mấy con cá hoạt động, rõ là thiên thu. P. V.

Đã gần mùa thuế mà tiền trích lục nặng quá!

Hiện ở phủ Tư-nghĩa (Quảngngãi) thuộc tổng Bình-điền, làng An-hội, sức thâu tiền trích lục từ lúc cuối tháng ba tây đến nay, có nhiều điền hộ than van. Ví dụ: có người lâu nay nộp thuế một phần mà tiền trích lục xấp 3, xấp 4 (như thuế 3$oo mà phải nộp 1o$ trích lục v. v.)

Trong lúc khẩn bức nầy, dân chạy tiền đâu ra, phần thuế lại gần đến!

Vậy mong nhà nước châm chước:

Một là hoãn tiền trích lục sau vụ thuế;

Hai là chia ra thâu nhiều lần, năm nay nộp một ít, sang năm nộp một ít v. v. Mong nhà nước xét cho.

DÂN

TRƯỜNG THƯƠNG - MẢI THIỆT-HÀNH Ở ĐÀ-NẴNG

Chỉ về nghề buôn thông mạch nước, Mở mang quyền lợi cậy ơn Cha.

Chuyên môn dạy:

1°) *Toán bút (Comptabilité) 6 tháng, mỗi tháng 5p00.*

2°) *Đánh máy chữ đủ mười ngón tay. (Dactylo) 6 tháng, mỗi tháng 5p00.*

3°) *Viết chữ tắt (Sténo) 6 tháng, mỗi tháng 5p00*

4°) *Lớp năm (c. enfantin A): 1p00.*

" *(c. enfantin B): 1p50.*

5°) *Lớp tư (c. preparatoire) 1p50*

6°) *Lớp toán (Algèbre et Arithm.) 5p00.*

Tiền học phải trả trước luôn luôn.

Bổn trường không nghỉ vacances.

Đơn xin học, theo lệ nhà nước, và sẽ gởi cho chủ trường:

M. Paul NGUYỄN VĂN CHẤT

« Tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Đông-Pháp » Directeur de l'Ecole Pratique de Commerce à TOURANE

Dragées mêdi

Antiblennorragiques

Chuyên trị

Bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ.

Mới mắc hay lâu năm

Không hại thận, không hại đường sinh dục

Một chai 0$80

chai lớn 1$60

Trử bán tại các hiệu thuốc tây

Pharmacie PHẠM-DOÃN-DIỄM Tourane

CHUYỆN THIỆT

MỘT CÁCH LỢI DỤNG ÁI TÌNH

Bài dưới này của một vị độc giả gửi lại, là chuyện thiệt, hiện nay anh chàng «quí báu» ấy đương làm thừa phái ở Huế. đăng y nguyên văn để bà con xem, đọc bài này thấy rõ lòng người nguy hiểm hơn vật gì cả. L. T. S.

Năm 1930 cậu D. C bạch đậu vào trường Quốc-tử-giám. Học được hai tháng, cậu được thơ nhà biểu về cưới vợ. Cậu vâng lời ngay, vì người sẽ làm vợ cậu là cô H., một cô gái hiền lành nết na, và có sắc đẹp làm cho cậu mê tít. Cái đẹp của cô vợ cậu không phải cái đẹp mịn màng, mảnh khảnh của các cô tân thời, mà cái đẹp đằm thắm, chắc chắn của các chị gái quê, cặm cụi lo gánh nước nấu cơm. Mà cô H cũng có nhan sắc thật, vì cô sống trong đám chị em thụng thượt dưới cái quần vải áo nâu, mà cô thì được hân hạnh bận cái quần vải quyến trắng, cái áo crêpe đen, khỏi vất vả ngoài đồng, vì thế sắc cô càng thêm vẻ, cô đã nổi tiếng hoa khôi trong vùng ấy. Còn cậu D. C. sinh trưởng trong một gia đình mà nền tảng luân lý Khổng-Mạnh dương đứng vững, nên cậu cũng đồng ý kiến của phần đông trong vùng ấy mà mạt sát bọn tân thời, cậu đã công nhận cô H là một người đàn bà trọn vẹn.

Lễ cưới xong, cậu D. C. sắm sửa vào kinh. Cô H. tiễn cậu tận ga. Tàu chạy, vợ chồng tấm tức khóc, nhìn nhau một lúc mội xa...

Vào trường cậu D. C. học không được hăng hái như lúc trước, tuy cậu không ham chơi, và cũng không bao giờ giao thiệp với ai.

Năm ấy qua, cậu chán cái đời cô độc; nên cậu cùng bạn tác tìm những thú vui trong các cuộc dạo chơi trong hồ Tịnh-tâm, trên bờ sông Hương hay trong trường chiếu bóng, trong rạp hát cải lương. Rồi cậu say theo những ngọn gió chiều bầy bầy phất ngang mặt cậu trong khi cậu dạo qua cầu Trường-tiền. Ở vệ đường bên kia các cô nữ học ngơ ngẩn đi về, tà áo bay phất phới rập ràng, đủ sắc. Cậu lại ưa ngắm những khuôn mặt tròn xinh, cặp môi đỏ loét của các chị bệ vệ ngồi trên chiếc xe tay lãng bóng qua trước cậu, hay là thướt tha dưới bộ áo quần mới màu dài dệt, mà mới năm ngoái đây cậu dương ghét cay ghét đắng.

Ngày lần tháng lựa, cậu D. C. nghiễm nhiên đã trở nên một cậu công tử say đắm trong cảnh phồn hoa, cậu quên hẳn rằng cha mẹ cậu và vợ cậu đương lăn lộn ở chốn đồng khô cỏ cháy để kiếm tiền gởi vào cậu ăn học. Cậu lại bạo dạn đánh đổ bức thành lễ giáo cổ mà mạt sát bọn gái thủ cựu, chị em quê mùa, thô kịch, không biết lối xã giao, không có môn tân học. Thế rồi cậu ghét bỏ vợ cậu, dần dần hình ảnh cô H. xóa bỏ trong trí nhớ cậu, vì cậu nay đã nặng tình với cô N. 18 tuổi, ăn bận ra phết, lại con gái của một ông quan. Thơ từ qua lại như bươm bướm, những lời thề thốt mặn nồng.

Ba năm qua, cậu D. C. hạch khiêu ra đậu. Để lại Kinh một khối tình nặng trịu, cậu về nhà kiếm kế để vợ, đặng cưới cô N. Nhưng lấy cớ gì mà đề cô H., vì cô, nói về sắc là «hoa khôi trong vùng ấy», nói về hạnh, thì cô đã có tiếng «vợ hiền dâu thảo».

Cậu trù tính đủ cách chẳng tìm ra được kế gì, còn đằng kia cô N. thì thúc dục cậu mau làm lễ cưới, cậu bối rối, sau cậu mới nghĩ ra được một kế mà cậu thi hành như vầy:

Từ đây cậu bắt đầu yêu cô H. lại, yêu một cách cực kỳ sốt sắn. Mà biết đâu bên cái yêu ấy cậu lại dắt sẵn con dao nhọn vẻo! Cậu chiu chuộng vợ, không bao giờ thổ lộ ra một điều gì làm mích lòng vợ để cho vợ nghi ngờ...

Cậu âu yếm, bảo vợ:

«Nay mai anh sẽ trở nên quan.., mà em thì sẽ nên bà... Danh giá thật! Nhưng anh chỉ tiếc rằng em không biết chữ thì các mợ Nghè khác họ khinh...»

— Thế thì bây giờ anh vẽ cho em học. Mợ nghè đáp.

— Anh sẵn lòng, miễn em gắng học thì được. Cậu trả lời.

Cô H. được chồng trìu mến, hết sức học, để khỏi phụ công chồng dạy dỗ.

Trong một tháng cô đã biết đọc, biết viết và biết làm bốn phép toán.

— Em học thế là giỏi lắm rồi. Nhưng em nên học các thể thức đơn từ, để mai sau chúng ta có cho vay cho mượn khỏi thuê người làm tờ.

Cô H. ngoan ngoản lấy vở để cậu chép những thể thức ấy. Rồi cậu nói tiếp:

Đó là những đơn từ dùng riêng cho đời ta. Em nên học các thứ đơn từ khác.

«Những thức đơn ấy không có chi lạ, xem qua cũng đủ. Duy chỉ có cái đơn nầy, nó ngẳng đời làm sao, tuy dễ, nhưng chẳng mấy ai làm thông, vậy em nên lấy giấy biên lại bản nầy cho sạch sẽ để xem cho biết. Cái đơn «vợ ly dị chồng», Em nghe có chướng tai không? vợ đâu lại để chồng? Bởi thế anh mới gọi là ngẳng đời».

Mợ nghè thẳng thẳng nói: «cái đời nầy có lắm chuyện lạ thật», rồi mợ đi soạn giấy viết.

Cậu nhắc từng chữ một, mợ cặm cụi viết, cậu thả giọng bông lơn:

«Ta thử đặt vợ chồng ta vào địa vị ấy cho nó có vẻ hài hước thêm».

— Thế thì em không học đâu, vì em sợ nó sẽ thành triệu chứng không lành.

— Té ra em còn quá điên, mê tín bậy! Đời văn minh mà còn có người tin những chuyện dị đoan như thế; vợ chồng ta đã thương yêu nhau thì đâu đến nỗi xảy ra những tai nạn ghê gớm ấy.

Cô H. vì quá tin chồng, không để ý gì đến những điều cô viết, viết xong, cậu biểu ký tên, cô cũng đặt bút ký, tưởng đâu như cô làm một việc thường như khi cô tập viết, cô không biết, không ngờ cái mưu hiểm ác của chồng, chữ ký ấy nó sẽ giết cô!

Cô đọc lại bản đơn ấy, cậu lạnh lùng tê tái ngồi nghe những tiếng não nùng của con chim sắp bị lưới; nhưng cô vẫn không hay biết gì đến! Đến sau, khi cậu D. C. trình mảnh giấy cô viết đó trước mặt cha mẹ cậu, mẹ cô, và lý trưởng tri bộ, thì hỡi ôi! cô mới dựt mình biết cái ngọa quyệt và thâm hiểm của chồng mà cô đã mắc bẫy, nghẹn lời, cô chỉ gạt nước mắt mà ra về nhà mẹ!

N. V. D.

Hội đường đá có giếng rồi

Trong bài «Đất ta mia tây» đăng báo T. D. năm ngoái, có chỉ mấy điều khuyết điểm của hội đường Tay-hòa, như: giếng nước, nhà thương v. v.. Mấy thầy trong hội, đem sự thiệt bày tỏ với ông chủ. Tháng mười năm nay, ông chủ đã mướn đào một cái giếng tại khoảng đất rộng, giữa đám đông nhà, giếng sâu, nước trong, cao ráo, sạch sẽ; có dựng 2 cái cần vọt để tiện múc nước. Anh em thầy thợ và cu-ly rất vui lòng, vì khỏi tốn tiền mua đôi thùng nước 0$04 như trước nữa.

Được một điều rồi, ước sao mấy điều khuyết điểm khác, sẽ lần lượt làm sau.

D. L.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1	số trúng được	100 000$
1	—	40.000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1.000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giây Thép, vân vân... và các viên chức, hào lý, nhà thương mãi cũng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay gián yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thôi bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là trễ chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ, thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

VIỆC TRONG NƯỚC

Điên chăng!

HUẾ. — Chiều ngày 2 mai nầy, tại căn nhà số 156 ở đường Gia hội, phường Phú mỹ, có xảy ra một vụ chồng đánh vợ như vầy:

Huỳnh văn-Khương 46 tuổi, quán tỉnh Quảng-nam, nguyên làm chủ một hiệu dày ở đường Paul-Pert, sau bị sập, y giao lại cho người em ruột chủ trương; còn y đem cả vợ con về thuê căn phố kia để ở.

Khương nguyên sẵn có bệnh điên, từ khi bị thất nghiệp, lại sinh ra ngày người, vợ y là Nguyễn-thị-Em 26 tuổi, thấy chồng làm ăn sa sút, thường có tiếng nầy tiếng kia, sinh ngầy nhau.

Khi độ 4 giờ chiều ấy, Khương buồn, đi uống rượu chơi, lúc trở về thấy vợ đương chưởi rầy con, y tức mình mắng vợ, vợ chưởi rầy sao đó, y nổi khùng ra tát thị em mấy tát, thị Em nằm vạ chưởi mắng, y lại đánh đá lung tung, làm cho thị Em phải ngất người đi! Người hàng xóm tới liền đi kêu lính cảnh sát, bắt Khương dẫn lên bót giam xét, và cho chở thị Em qua bệnh viện Huế điều dưỡng. P. V.

Nạn lao động

1) Bị đá đàng thiệt mạng

THỪA-THIÊN. — Sáng ngày 30 Avril vừa rồi, Đặng-Phát 36 tuổi, và người anh là Đặng-Đoan 40 tuổi, người ở làng Kinh-nam, tổng An-cư, huyện Phú-lộc, cùng nhau vác rựa vào rừng, tìm chặt cây giang về đăng.

Lúc đi ngang núi Hói-miết, chẳng may bị một tảng đá từ trên cao lăn xuống đâu nhầm Đặng-Đoan bị nát cả vế chưn bên mặt lên tới bụng dưới, còn Đặng-Phát thì bị tảng bàn chưn và dập ống chưn bên trái,

Được tin, làng sở tại liền cho chở hai anh em Đoan và Phát lên bệnh viện Huế. Đặng-Đoan thương tích nặng và máu ra nhiều, nên qua ngày sau (1er Mai) thì Đoan đã từ trần. Tội nghiệp!

P. V.

2) Té xuống cống

Chiều ngày chủ nhật 3 mai nầy, Trần-thị-Mây 24 tuổi, ở làng Bình-an, tổng Cư-chánh, huyện Hương-thủy, đương gánh đậu hủ đi bán. Lúc đi ngang qua cái cống gần đàn Nam-giao, vì tránh một cái xe, nên thị vấp chưn té nhào xuống hồ cống, bị đá lăn đến dập vỡ chưn bên trái.

Được tin, bà con thị liền đến nơi chở thị Mây xuống bệnh viện Huế băng bó.

Thương tích thị cũng khá nặng

P. V.

Nạn ô-tô

Khi 2 giờ rưỡi chiều ngày chủ nhật 3 mai, Trần-thị-Bé 8 tuổi, con của Trần-đình-Đảo, người ở làng Phúc-khánh, tổng Dương-nổ, huyện Phú-vang, đương đi với số nó cắt lúa trên đập đá về. Lúc đến cách đập Bé cự một cây số thì bị chiếc ô-tô số A-3961 chạy qua đâm phải thị Bé bể sọ và dập nát cả trái về bên mặt.

Được tin, nhà chức trách đến nơi khám xét làm biên bản, rồi cho chở thị Bé vào bệnh viện Huế điều dưỡng. Đến khi 7 giờ tối thị Bé chết. Chưa biết chủ xe có nghĩ đến con nhỏ bạc mạng ấy không!

P. V.

Hương-kiểm mà đi ăn trộm!

THANH-HÓA. — làng Hòa-triều (Nông cống), có tên Như, vốn là một tay gian đạo. Muốn cho trong làng được yên, làng bầu nó làm hương-kiểm. Làm được hương kiểm, nó không ăn trộm trong làng lân cận mà đi ăn trộm các nơi. Việc hương bộ Dược-khê mất trộm cả sổ sách; việc hội viên Tô-tả-Nghia mất 2 con bò; nay lại đến việc làng Mỹ mất cổ vỏ đồ thờ, dư luận đều cho là do một tay nó! Trước đây, nó đã bị kẻ cướp xung là có dị án cướp nhà bà phó Tép ở làng Đại bái, phủ Thiệu hóa, nó đã bị bắt; không hiểu vì sao nó lại được về. Nó về là dân vùng ấy lo sợ nơm nớp!

Trời không dung kẻ gian, đêm ngày 7-4 vừa rồi, nó bị tình nghi là ăn trộm đồ làng Mỹ; Phó tổng Đông-xá đem phu đến vây bắt. Nó nhảy xuống ao trốn, lấy rong và bèo tà tấp mặt, chỉ để mũi lên thở; một tên phu thấy đống bèo khả nghi phang cho một gậy, nó vọt lên, nên người ta bắt được.

Phó tổng vào nhà nó khám, bắt được cả đạo tang, lại bắt được cả hai tên đồng đảng với nó (người làng Vạn-lộc). Cả ba đều giải đến phủ Nông-cống.

Tất là phép luật khó dung kẻ gian đạo, huống là làm hương kiểm mà còn làm nghề đáu bất chính kia. T. lai cảo

Chánh vạn lại hoành hành!

(Mong sở Kiểm-lâm lưu ý)

NGHỆ-AN. — Trong một số trước, Tiếng-dân đã đăng việc Chánh vạn Thanh ở đầu cho Cái lạm quyền hiếp bóc các lái thuyền. Nay lại thấy Chánh Thanh càng hoành hành thêm:

Ban đêm Thanh lại đem đồ đệ ra bắt các thuyền đi chợ tỉnh giữ lại. Các lái thuyền kêu ca và chịu kể 0$50, người 1$00, y mới thả cho đi, và buộc từ nay (đêm hôm mồng 7 tháng ba ta) đến tháng 5 ta, mỗi thuyền phải chịu 3$00 thì y mới để cho qua chợ Cái.

Kẻ thừa hành lạm quyền như thế, Mong sở Kiểm lâm lưu ý cho.

Dân nguyện

(Xem tiếp trang 4 cột 4)

LẠI CÓ THỨ TIỀN «LIVRET» CỦA ĐỨA Ở NỮA!

Gần đây ở trong thành tỉnh Quảng-ngãi có xảy ra đôi vụ trộm lặt vặt, do những đứa đầy tớ, hoặc khi trước có giúp đỡ cho các nhà trong thành mà nay đã thôi; hoặc hiện đương còn ở v. v. Vì thế quan trên có sức cho các nhà trong thành phải khai rõ tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán của đứa ở, và phải lãnh mỗi đứa ở một cái «livret» để trừ cái tệ trên. Ý ấy vẫn hay; nhưng có một điều nhiều người than phiền, lãnh một cái «livret», ít nữa đến trên 1$5o, (giá tiền mua cái livret 1$, xin chữ ký quan Cò o$2o và hai cái bông ít nữa là o$3o v. v.), có hơi nhiều quá. Vả chăng một đứa ở, tiền công một năm nhiều là 1o$, sau lãnh «livret» xong, vài tuần, một tháng, rồi gặp đứa ở không bằng lòng, hay chủ không bằng lòng nó mà nó về không ở nữa, thì tiền «livret» kia mất toi, chủ chịu thì thiệt thòi cho chủ, mà trừ tiền công nó thì nó lấy gì ăn? cũng tội quá!

Muốn cho tiện việc, xin quan trên xét lại, hoặc bỏ «livret» mà nghĩ đặt căn cước cho mỗi đứa đầy tớ theo kiểu căn cước học trò, hoặc để «livret» mà bớt số tiền tổn phí nói trên, hoặc nhà chủ phải có sổ khai như các nhà hàng có khách trọ, khi nó tới ở và khi nó đi đều phải khai, thì tiện hơn.

DÂN

https://tieulun.hopto.org

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

0$05 một gói

0$05 một gói

Có bán khắp nơi

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng được, thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phân vân hết sức, là vì chỗ ấy người mình lấy dầu dừa vi nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH
Avenue Khải-Định -:- QUINHON

THUẬN - LONG
Rue Paul-Bert
Đại-lý độc-quyền HUẾ — ĐỒNG HỚI

Dật sử ông vua điền, Edison

(Tiếp theo số 903)

Edison thành nhà đại phát minh điền

Từ làm chức kinh lý cho công ty, có tiền, có thì giờ nghiên cứu, Edison không phải là cậu bé vất vả, mà nghiễm nhiên là nhà đại phát minh và đại sáng tạo. Ông ta — từ đây trở xuống xin gọi là : ông — mới kế tục công việc thực nghiệm về cái máy bàn điền, làm cho hoàn thành, cùng một người bạn hùn vốn mở một hiệu « Ai-ba-thương hãng » chế tạo ra máy điền phát mãi. Những máy của ông ta chế ra được nhiều nhà buôn muốn có quyền được chuyển mãi, ông ta lại nhường quyền cho nhà nọ một cái máy điền, được 40.000 đồng vàng. Tư bản càng lớn, việc kinh dinh càng thuận lợi, ông ta lại phát minh ra tự động điền cơ, lưu thanh cơ và đèn điền. Trong mấy thứ phát minh đó, đèn điền là giây công hơn cả.

Edison chế ra đèn điền

Đèn điền ngày nay thông dụng khắp cả hoàn cầu, ở các đô thành lớn trên thế giới, đều nhờ nó mà hóa ra « thành không đêm » (不夜城), mỗi khi có hội hè đám tiệc, sao sáng dăng cả một vùng trời, công dụng vỹ đại của đèn điền thế nào không phải nói. Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, nào ai biết công phu và tâm trí phát minh và sáng tạo thứ đèn ấy, khó nhọc là dường nào!

Edison nghĩ muốn phát minh ra thứ đèn « bạch nhiệt điền » (tức đèn điền thông dụng ngày nay) trước hết. Nhưng đến năm 1878, mới quyết lòng ra sức nghiên cứu. Sợi chỉ bằng thán-tố mà đặt làm tim trong búp đèn điền đó, ông ta dụng công nghiệm đi thử lại trên hai năm trường trải, chọn lựa vật chất đến trên 6000 thứ, sau thí nghiệm cả 6000 chất kia mới chọn được thứ thán-tố đó. Tuy vậy, đó chỉ là thành công trong một bộ phận chớ chưa phải là hoàn thành cái đèn điền đâu!

Sao thế? Vì sợi thán-tố kia, đặt vào trong cái búp pha lê, hễ lúc sức nóng phát ra thì sợi thán-tố ấy bị cháy mà cái búp pha lê cũng nổ mất. Sau lại ông ta dụng công nghiên cứu mãi, kết quả mới nhận biết rằng dùng búp pha lê « chân không » (lấy không khí ra) thì mới khỏi cái nạn nói trên. Khi đó thứ đèn điền tia trắng kia mới hoàn thành.

Năm 1882 tháng 9, ông ta mới bắt đầu sáng ra sở điền đèn ở đường Bạc-nhĩ thành Nữu-ước.

Lúc mới sáng tạo ra đèn điền, nhân dân vùng ấy còn có nhiều kẻ mê tín không dám dùng, họ tin rằng « điền tức là sấm chớp », sợ đặt đèn điền, có khi sấm làm hại đến tánh mạng. Vì thế đèn điền chỉ thắp ban ngày, còn ban đêm chúng lén cắt đứt. Đến sau nhờ thuyết minh và giải thích lần lần cùng một ít nhà dùng quen, thị dân đó mới tin dụng nhiều lên, lúc đầu chỉ có 200 nhà dùng, không bao lâu mà đèn điền đã soi khắp mặt địa cầu, toàn cả thế giới đều dùng suốt!

Trọn đời Edison

Sau nữa Edison kế tục phát minh kể có trên một ngàn mấy trăm thứ phát minh mà không có cái nào không tạo phúc cho chung cả nhân loại.

Đến cái chí bền và sức dẻo ông ta, trên đời tưởng không ai có : mỗi ngày là làm suốt ngày đến tối, ăn ngủ cũng ở trong phòng thực nghiệm, cho đến ngày tóc bạc da chì cũng một mực như thế.

Lúc già, ông ta có bảo người ta rằng :

« Ta tuy sống chỉ 80 tuổi, song công tác của ta, cũng xấp trên 200 tuổi ».

Có người nói : « Nước Mỹ giàu là nhờ của ông ta đem về », cũng không phải là quá đáng.

Ông ta chết năm 1931, hưởng thọ 84 tuổi, song công nghiệp ông ta hiến cho nhân loại thì còn đời đời không khi nào chết.

* *

Thuật chuyện dật sử Edison, tưởng trên đời không có đứa trẻ con nào hư. Bạn thanh niên gắng lên thay!

BẾT

A. T. T. dịch thuật

Chemisettes d'été

Các nhà buôn nên hỏi lại nhà chế tạo

Cu Gioanh
68-70 Rue des Éventails
HANOI

THUỐC OKASA

NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ

Có nhiều người vì bộ hạch yếu đuối thành ra làm khi bị *liệt dương*, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mềm nhẽo co rần. Nhưng người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chỉ trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất *hormone* thật tốt, chế cất kỹ lưỡng theo cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu OKASA, phu thiệt khoẻ, chế theo cánh riêng của ông lương y LAHUSEN tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (OKASA đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chữa nổi). Muốn được gửi biếu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thứ hạch, xin gởi thơ hỏi tại "*Laboratoires OKASA, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS*. Serv. 19". OKASA "Bạc" cho đàn ông, "Vàng" cho đờn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế. Ở Huế : *F. Imbert, Pharmacie Centrale de l'Indochine*

Ở Tourane : Grande Pharmacie **NGUYEN-TAO**, *Rue Jules Ferry*

Tại Sao Các Ngài Mắc Bệnh

khó khăn, kinh niên? Là bởi nước ta khí hậu ẩm thấp, thời tiết thất thường, khi đau ốm, lại chẳng gặp được thầy giỏi thuốc hay, nên tiền mất tật mang, lâu ngày hóa kinh niên trầm trọng. Vậy khi các ngài lỡ mắc bệnh Phung, Ho lao, Sưng, Đau phổi, Đau ngực, Thổ huyết, Lậu kinh niên, Tiêm la, Di mộng tinh, Động kinh, Kinh phong, Đau mắt kinh niên, Tràng nhạc, Ung sâu, Tê bại, Phong thấp, Đau lưng, Táo bón, Đau lỗ tai, Sâu răng, Sốt rét ngã nước .. và các bệnh đàn bà trẻ con... thì không luận xa gần, đều nên gởi ngay thơ về Nhà Thuốc **ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG, 22**, *Rue des Médicaments à Hanoi*, có đủ các phương thuốc gia truyền rất kinh nghiệm thì cam đoan quyết là sẽ mau khỏi hẳn nọc bệnh. Các Ngài muốn biết trước : hết bao nhiêu thuốc hay chừng bao lâu thì khỏi dứt nọc tiệt căn, xin cứ gởi thơ về kể rõ bệnh trạng. Bổn đường xin trả lời rất tường tận ngay.

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả : **Alexandre Dumas** — 40 — Dịch-giả : **Nam-Sơn**

« Tôi chắc là món của kế thừa kia, cả cha con Giáo-hoàng cả bà con Hồng-y Ba-Đa không ai được hưởng hết, mà còn là của vô chủ như những mỏ vàng nói trong những truyện thần tiên A-rạp. Tôi tính, tính đi tính lại trăm nghìn lần những khoản thu nhập của gia-đình Ba-Đa trong khoảng ba trăm năm lại đây : tôi chỉ mất công thôi, vẫn cứ thấy bá-tước Ba-Đa trong cảnh nghèo túng.

« Chủ tôi chết. Ngoài những giấy má lặt vặt về việc gia-đình, ngài để lại một tủ sách năm nghìn quyển, và một quyển kinh thánh nói trên kia. Ngài cho tôi hết và thêm một nghìn đồng vàng mặc, mà buộc một điều là mỗi năm tôi phải làm lễ kỷ-niệm ngài và phải viết sử về gia-đình ngài. Tôi vẫn làm đúng như lời ngài dặn, không sai một mẩy may.

« Đăng-Thê, thong thả một tý, chuyện sắp hết.

« Năm 1707, trước khi tôi bị bắt giam một tháng và sau khi bá-tước Ba-đa chết mười lăm ngày, tức là ngày 25 tháng 12 — chốc nữa anh sẽ biết vì sao tôi nhớ ngày ấy dai như thế — tôi đọc lại những giấy má kia và sắp thứ lớp lại, vì từ đấy về sau tòa lâu nọ thuộc về một người khác; còn tôi, tôi phải từ giả La-mã mà sang ở Phờ-lô-răng, đem theo dầu chừng một vạn hai nghìn quyển sách và quyển kinh-thánh kia. Làm việc đã mệt, thêm vì đồ ăn trưa có hơi « nặng » (khó tiêu), càng thêm nhọc, tôi ngủ gật. Khi ấy đâu chừng 3 giờ chiều.

« Khi tôi thức giấy, thì đồng hồ vừa đổ sáu giờ.

« Tôi ngóc đầu lên, thấy tối mò. Tôi rung chuông, bảo đưa đèn lên, nhưng chẳng thấy ai đưa lên cả; tôi định tự thân đi thắp đèn. Ấy là cái tập quán của nhà triết-học mà tôi buộc phải theo. Một tay tôi cầm cái đèn sáp, một tay tôi vớ lấy một miếng giấy định châm vào ngọn lửa sắp tàn trên lò sưởi; nhưng lại sợ trong bóng tối lấy lầm một tờ giấy quí, nên tôi có ý ngập ngừng... Sau tôi sực nhớ có thấy một tấm giấy cũ đã đời nào, vàng khè, xấp trong quyển kinh-thánh để trên bàn tôi. Tôi dơ tay mò tấm giấy vô dụng ấy, vày nhàu, rồi đưa lên trên lò sưởi châm lửa.

« Nhưng, như tuồng có phép lạ gì sai khiến, lửa càng cháy lên chừng nào, tôi càng thấy chữ vàng hiện trên tờ giấy trắng; hoảng kinh, tôi bóp tắc ngọn lửa, đưa thẳng cây đèn sáp vào ngọn lửa sắp tàn trên lò sưởi mà châm, rồi dở bức thơ nhàu kia ra xem, thì biết rằng người ta viết với một thứ mực trong, nên chỉ khi đưa vào lửa mới lộ rõ ra. Gần một phần ba tờ giấy bị cháy : chính là cái giấy mà anh đọc khi mai đó. Đăng-Thê, bây giờ anh hãy đọc lại thử xem; anh đọc lại xong, tôi sẽ lắp những câu bị đứt đoạn cho mà hiểu.

Thế rồi Pha-ri-a trao cái giấy cho Đăng-Thê. Lần này Đăng Thê đọc rất chăm chỉ những chữ vàng, vàng giống sét.

Đăng-Thê đọc xong, Pha-ri-a lại trao một miếng giấy khác, các hàng chữ cũng đứt ngang như thế và nói :

— Bây giờ, anh hãy đọc miếng giấy này nữa.

Đăng-Thê cầm đọc.

Đăng-Thê chăm chú đọc; Pha-ri-a chăm chú dò theo từng chữ.

Khi thấy Đăng-Thê đọc xong hàng chữ sau cùng, ông ta nói :

— Bây giờ anh hãy lắp hai miếng giấy rách ấy lại, rồi đọc lại lần nữa thì tức khắc hiểu, không phải nói.

Đăng-Thê bèn lắp hai miếng giấy rách ấy lại, thành như sau này :

« Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 1498, ta được đức Giáo-hoàng A-lét-dăng-Vi mời đi dự tiệc, sợ nổi ngài bắt trả giá cái mão Hồng-y mà cũng còn chưa vừa lòng, không biết chừng ngài sẽ thuốc ta như đã thuốc hai đức Hồng-y Ca-bờ-ra-ra và Băng-ti-vô-gờ-lô.. vậy nên ta tỏ cho cháu ta là Ghi-đô Ba-đa, người kế thừa độc nhứt của ta, biết rằng ta chôn tất cả những của cải của ta : vàng cục, vàng nén, ngọc, cùng những đồ trang sức, trong một hang đá ở nơi mà nó đã biết, vì có cùng ta đến đó một lần, nghĩa là ở đảo Mông-thế-tôn; chỉ một mình ta biết kho vàng ngọc ấy, trị giá chừng trên dưới hai triệu đồng vàng La-mã. Muốn lấy lên phải dở viên đá thứ hai mươi, theo hàng thẳng mà tính từ chỗ cái vịnh phía đông tính tới. Hang đá ấy có hai cửa; kho vàng ngọc ấy ở ngay chỗ góc xa hơn hết cửa thứ hai. Ta giao trọn quyền sở hữu kho vàng ngọc ấy lại cho nó. »

Ngày 25 tháng 4 năm 1498
Xê-đa + Ba-đa

Pha-ri-a tiếp :

— Bây giờ anh đã hiểu chưa?

Đăng-Thê trả lời ra cách thật thà :

— Đấy là tờ di-chúc của đức Hồng-y Ba-Đa mà người ta cố tìm từ lâu.

— Phải, phải lắm.

— Ai chép lại đấy?

— Tôi chớ còn ai nữa. Tôi nhờ miếng giấy còn lại đó mà biết được mỗi hàng chữ dài bao nhiêu rồi đo nghĩa đã hiển hiện mà tìm ra nghĩa kín, như người ở dưới hầm tối dò lần theo chút bóng sáng ở trên đọi xuống mà đi.

— Sau khi đã biết chắc như thế, ông làm sao nữa?

— Tôi muốn đi, và tôi đi ngay khi ấy; cố nhiên là tôi đem theo những giấy tờ về vấn đề hiệp nhứt đế-quốc Y-đại-lợi tự tay tôi thảo ra. Trước đó đã lâu sở cảnh-sát nhà vua đã muốn phân rẽ các tỉnh, chớ không phải Nã-phá-luân mới muốn từ khi sinh hạ được hoàng-tử. Vì thế nên họ để mắt đến tôi gắt lắm. Tôi đi, đi gấp; họ không đoán được vì cớ gì mà tôi đi, nên tôi vừa xuống tàu tại Bi-om-bi-nô thì bị họ bắt.

Đến đây Pha-ri-a nhìn Đăng-Thê cách rất thân yêu và tiếp luôn.

— Vậy bây giờ nếu hai đứa ta cùng thoát ra ngoài thành trì này được, thì kho vàng ngọc ấy một phần nửa về anh; nếu tôi không may mà chết tại đây, chỉ một mình anh trốn được, thì nó là hoàn toàn của anh.

Đăng-Thê ngập ngừng hỏi :

— Không còn người nào đáng hưởng kho vàng ngọc ấy hơn chúng ta sao, thưa ông?

— Không, không, anh cứ an tâm, giòng họ Ba-Đa đã tiệt cả rồi; người sau cùng trong họ ấy, tức là Bá-tước Ba-Đa đã cử tôi làm người kế thừa của ngài; ngài cho tôi quyển kinh thánh kia, tức cho cả tờ giấy xếp ở trong ấy. Không, không, anh cứ an tâm, ta có thể hưởng cái gia tài ấy mà không phải hối hận điều gì cả.

— Ông nói kho ấy chừa...

— Hai triệu đồng vàng La-mã, và gần mười ba triệu đồng bạc ta.

Đăng-Thê nghe nói nhiều quá, ngẹp, bựt miệng :

— Không có lẽ.

— Không có lẽ! vì sao lại không có lẽ? Giòng Ba-đa là một giòng trong các giòng cựu nhứt và thanh thế nhứt trong thế-kỷ 15. Và lúc ấy, thương-mãi cùng công-nghệ không phát đạt mấy, gần như không có hẳn nữa kia, nên số vàng cùng đồ trang sức chất trữ như thế thường thấy lắm. Hiện bây giờ còn có lắm giòng La-mã kế thừa hàng triệu bằng ngọc thạch, nhưng phải bó tay chịu chết đói, vì theo tờ di chúc của người trước, không được đem bán chác...

Đăng-Thê có vẻ mơ màng.

Pha-ri-a lại tiếp :

— Tôi sở dĩ không nói ngay với anh khi mới gặp nhau vì tôi cần phải biết tâm địa của anh; như trước kia chúng ta cùng nhau trốn thoát được, thì tôi sẽ đưa anh đến đảo Mông-thế-tôn; còn nay — ông dừng lại, thở ra một cái rồi mới nói — nay thì anh sẽ phải giải tôi. Sao, Đăng-Thê, anh không cảm ơn tôi sao?

— Thưa ông, kho vàng ngọc ấy thuộc quyền sở hữu của ông, chỉ của ông thôi; tôi không có quyền hưởng lấy, vì tôi không phải là người bà con của ông.

— Anh là con tôi! anh là con tôi! cái cảnh của tôi buộc tôi phải độc thân, nhưng Đức Chúa Trời ngài châm chế, khiến anh gặp tôi để yên ủi người đàn ông không con, và yên ủi luôn người tù phạm không thể khôi phục quyền tự do của mình được.

Nói đoạn, Pha-ri-a dăng cánh tay còn cử động được cho Đăng-Thê; Đăng-Thê ôm choàng lấy cổ ông mà khóc nức nở.

XIX

Cơn bệnh thứ ba của Pha-ri-a

Bây giờ Pha-ri-a đã chắc trong lòng rằng cái kho vàng ngọc của ông sẽ bảo-hiểm mối hạnh-phúc tương-lai của người mà ông thiệt tình thương như con, nên kho vàng ngọc ấy đối với ông lại có giá trị xấp hai trước. Không ngày nào ông không giảng giải cho Đăng-Thê biết với số mười ba, mười bốn triệu ấy, một người đương thời có thể làm những gì ích cho bà con bè bạn của mình. Song mỗi lần nghe ông giảng giải, Đăng-Thê có sắc mặt buồn bã, vì cái ý tưởng báo thù của chàng trước kia lại tái hiện trong não chàng; chàng, thì chàng nghĩ trái hẳn: với mười ba, mười bốn triệu ấy, một người đương thời có thể làm những gì hại cho bọn cừu của mình.

Viên cố-đạo không biết đảo Mông-thế-tôn ở đâu, nhưng Đăng-Thê biết, vì chàng thường đi qua trước đảo ấy, ở cách Bi-a-nô-da hai mươi lăm hải-lý, và ở vào khoảng giữa đảo Cọt-xờ và En-bờ. Đảo ấy là một hòn đảo hình mụt-măng, và từ khi nào đến bây giờ vẫn là một cái hoang đảo, không có dân cư.

Đăng-Thê vẽ địa-đồ đảo ấy cho Pha-ri-a xem; còn Pha-ri-a thì bày vẽ cho Đăng-Thê những phương tiện để tìm kho vàng ngọc ấy.

Tuy hai người cùng bàn tính với nhau, song Đăng-Thê không có lòng tin bằng Pha-ri-a. Chàng đã biết chắc rằng viên cố-đạo không điên; và cách ông này lần mò mà phát minh cái mà người ta ai cũng nhận lầm làm cái chứng cớ của bệnh điên của ông, lại làm cho chàng phục ông hơn nữa. Nhưng chàng không thể tin có kho vàng ngọc ấy thật; mà phỏng như có thật đi nữa, thì bây giờ cũng không còn đâu.

Rõ thật con tạo khéo trêu ngươi, họa vô đơn chí : cái cống ra tận bờ biển hư sụp đã lâu, nay người ta cho sửa lại; sửa lại cái cống ấy thì tất thấy cái hang của Pha-ri-a và Đăng-Thê đào để trốn. Nhưng may sao trước kia Pha-ri-a đã bảo Đăng-Thê trám cái hang vô dụng kia đi gần được một phần nửa; bây giờ bọn thợ của viên Giám-đốc chỉ phải đổ đá trám phần nửa ngoài mà thôi; không thế, thì thế nào người ta cũng khám phá ra cái âm mưu đào tẩu của hai người, rồi phân rẽ hai người đi còn gì nữa. (Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

việc thế giới

(Tiếp theo trang nhất)

Phúc kiến lại vào tay Nhật

Trung hoa nhật báo ngày 30-4-36 đăng cuộc người Nhật hoạt động ở Phúc kiến đã thành thục, định đến tháng 6 sẽ lập thành cuộc tổ chức tự trị ở Hoa nam.

Hiện nhân viên hoạt động đã tràn vào Phúc kiến, hoặc trinh thám, hoặc chụp ảnh các địa đồ quan yếu.

Đáng chú ý là họ dùng hô mỹ nhân: nào mở trường khiêu vũ, nào kỹ viện để dụ hoặc thanh niên và dò thám.

CUỘC CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG-PHI

Quân Ý tiến lên về Addis Abéba

Rome, 29-4.— Một đội quân Erythrée, do tướng Bisoli chỉ huy, hiện nay đương đóng cách kinh thành Addis Abeba 100 cây số.

Rome, 30-4. — Trên mặt trận phía Bắc, quân Ý còn đương tiến về Addis Abeba. Quân Ý đã chiếm được Debra Tabor, là nơi tiểu vương Kassa ở trước kia, ở trên đường từ Gondar đến Dessié.

Có tin của Đại tướng Badoglio gởi về nói rằng đội quân do Đại tướng Grazziani chỉ huy đã chiếm được các pháo đài Sassabaneh ở Bularo do các võ quan Thổ nhĩ kỳ và Tỷ lợi thì lập, mà Tổng đốc Nacibou giữ chặt mấy lâu nay. Quân của Nacibou bị rời rạc hết.

Tướng A lại phản

Rome. 30-4 — Có tin ở Dessié rằng Mach Burro Amédet, tướng các quân lính Danl ... đã cùng 10.000 người đầu hàng Ý, lại nói chắc rằng các tướng A ở các miền giữa Dessié và Addis Abeba cũng sẽ đầu hàng Ý.

Hội Hồng thập tự Anh ở Debra Brehan phải dời đi nơi khác

Addis Abeba, 30-4. — Hội Hồng thập tự Anh ở Debra Brehan phải dời đi nơi khác. Hai giờ sau thì 10.000 quân tiền phong Ý đến chiếm thành phố ấy.

Debra Brehan ở cách Addis Abeba 70 dặm.

Thông tấn «*Reuter*» nói rằng quân Ý thắng luôn như thế có lẽ là nhờ sự các tướng A sinh lòng phản, vì nhiều nghĩa quân cứu viện A không đến nơi phải dấu.

A hoàng trở về Addis Abeba

Addis Abeba, 30 4.— Sau cuộc đàm phán với nhiều tướng A, A hoàng đã trở về kinh thành, và tuyên bố với thông tấn Havas: «Quân đội chúng ta vẫn y nguyên. Nhân dân, trừ một đôi người, đều về với chúng ta cả. Chiếm Addis Abeba chưa phải là lấy trọn được nước A đâu. Chúng ta chống cự... chống cự kỳ cùng.»

Quân Ý chiếm Daggabour

Rome, 1er 5.— Theo một bản thông tin của Ý thì sau cuộc thắng trận ở Sassabaneh, quân Ý đuổi theo quân của Tổng đốc Nacibou, chiếm luôn Daggabour, trên đường Harrar. Quân A chết 5000 người; bên Ý: chết hoặc bị thương 50 võ quan và 1800 lính.

Lại có tin quân Ý chiếm được Aukber nữa.

PHÁP

Cuộc tuyển cử Thứ-dân-nghị-viện ở Pháp

Paris, 30-4 — Kỳ bầu cử lần thứ hai, trong nhiều hạt, thi hành kỷ luật mặt trận bình dân. Các người ra ứng cử thuộc các đảng xã hội cấp tiến, xã hội và cộng sản nhường nhau. Chỉ có trong 22 hạt, các người ứng cử thuộc về đảng xã hội hiệp nhất quyết tranh hơn thua với các lãnh tụ đảng cấp tiến như mấy ông Yvon Delbos, Palmade, Hyppolyte Ducos, đều là cựu Tổng trưởng, và Chaumcard, phó nghị trưởng Thứ dân nghị viện.

Các người ứng cử về mặt trận quốc dân nhường cho các người về đảng cấp tiến trong những hạt mà họ được ít phiếu nhất, để chặn đường các người ứng cử thuộc đảng cộng sản.

Có 600 người ứng cử mới vào cuộc bầu cử ngày chúa nhật 3 Mai.

Paris 30-4. — Ông Garchery, nghị viên cộng sản độc lập, nói tại hiện thứ dân nghị viện rằng mấy đảng cực tả; cộng sản, xã hội hiệp nhất, xã hội độc lập, quyết thi hành chương trình hành động của mặt trận bình dân. Ông lại thêm rằng khi ấy ra thế nào, tùy nơi thái độ các đảng khác về mặt trận bình dân, thứ nhất là đảng xã hội cấp tiến.

Thủ tướng Sarraut không từ chức

Paris, 1er-5. — Các báo có đăng tin rằng sau cuộc bầu cử nghị viện lần thứ hai, Thủ tướng Sarraut sẽ từ chức. Người ta đã cải chính tin ấy.

Ngày 1er Mai

Paris, 1er-5 — Ngày 1er Mai, toàn nước Pháp đều im tịnh, có một đôi cuộc mất tin thường lệ. Thợ mỏ và thợ hầm khi ở Paris và một đôi thành phố khác nghỉ việc, các công sở đều làm việc như thường.

Vấn đề trừng phạt

Paris, 1er Mai — Ông Paul Boncour có tiếp đoàn đại biểu của «Hội đồng bình vực các người bị thiệt hại vì cuộc trừng phạt». Đoàn đại biểu ấy yêu cầu tập bản tăng hô về các điều thiệt hại của người Pháp vì chính sách trừng phạt đối Ý, theo điều lệ Q. L., và nói bản tăng hô ấy rất quan hệ cho đoàn đại biểu Pháp tại Genève, trong các cuộc thảo luận sau này.

Họ lại tỏ ý muốn mau cất việc trừng phạt rất hại cho quyền lợi Pháp ấy đi.

ĐỨC

Một bài diễn văn của Hitler

Paris, 1er-5.— 10.000 thợ các sở máy ở Berlin đến hội tại Lustgarten trong ngày 1er Mai là ngày kỷ niệm lao động.

Nguyên-thủ Hitler có đọc một bài diễn văn bác các điều công kích trong một tờ báo, cơ quan của Tổng trưởng Tài chính Schacht, tuyên bố: «Với một dân tộc lớn, phải để khỏi những việc cho to. Ở trong nước chúng ta cần phải có sự hòa bình để ngăn nhân dân không phí sức mà giết lẫn nhau. Chúng ta cần phải giáo dục lại người nước... »

Về sự hòa bình ở bên ngoài Hitler nói. «Chúng ta không trông cho Âu châu bị xé nát vì chiến tranh làm gì. Chúng ta muốn hòa bình. Người ta muốn cho các dân tộc được hòa bình an toàn mà người ta lại bắt đầu công kích chúng ta. Người ta vu cho chúng ta muốn công kích Áo đại lợi và Tiệp khắc! Ấy là Quốc tế cộng sản muốn quấy rối. Chúng ta biết cả nhưng chúng ta chỉ cốt làm sao cho dân tộc ta được đồng tâm nhứt trí».

Kết luận Hitler tuyên bố rằng sức mạnh của nước Đức là điều cốt yếu của trật tự, hòa bình, văn hóa, văn minh ở Âu châu.

TÂY BAN NHA

Ngày 1er Mai

Bruxelles, 1er 5. — Một trận Bình dân trong một cuộc biểu tình rất lớn, có trao cho Thủ tướng Azana các điều yêu cầu của giai cấp vô sản.

Không có cuộc xung đột nào.

Nhưng trước ngày ấy lại có cuộc xung đột khá to giữa chủ và thợ

Madrid, 30-4. — Những thợ làm công cho hãng rượu la-ve Aguilar vì chủ hãng không chịu theo lời yêu cầu của họ, đã chiếm các gian nhà của hãng đó luôn ngày đêm từ mấy bữa rày.

Dân thợ lại giữ luôn quyền kiểm soát trong hãng, các xe chở rượu la-ve bán lẻ trong thành phố hiện thời có treo những cây cờ với khẩu hiệu sau này:

«Anh em lao động hiệp nhứt», tức là hiệu của cuộc cách mạng tháng Octobre 1934.

Dân thợ đã cử ra một Ủy ban đứng coi công việc làm ăn trong hãng và lo trả tiền bồi thường cho các chủ hãng bị họ giựt mất sản nghiệp.

Cuộc bầu cử Tổng thống

Madrid, 30 3. — Ông Azana, hiện đương ngồi ghế Thủ tướng và lãnh tụ cộng hòa tả đảng, sẽ ra tranh cử Tổng thống Tây ban nha.

QUẢNG CHÂU LOAN

Tòa Đại lý Pháp bị giặc Tàu đánh

Tuần lễ trước bọn giặc Tàu đánh phá tòa đại lý Poi-Tao của Pháp.

Tòa Đại lý Poi Tao tuy thuộc địa phận Quảng châu loan, nhượng địa Pháp, nhưng giáp giới với địa phận Trung hoa. Hiện nay tòa Đại lý đang cho sửa sang một con đường lớn nên phải dùng rất nhiều cu ly Tàu.

Bọn cu ly này có một tốp cai trông nom. Vì bọn cai với cu ly hai bên có chuyện bất bình, nên chúng mới nổi lên, kéo thêm một ít giặc Tàu nữa thành ra một toán to tới nghìn người, xông tới đánh phá tòa Đại lý.

Lính khố xanh và thổ dân Tàu canh gác ở đây, thấy bọn giặc nổi lên, hết sức cản trở, đánh nhau rất hăng. Kết cục bên quan quân có ba người lính thổ dân bị giết còn tới 20 người bị thương nặng, còn bên cu ly có rất nhiều người bị thương.

Khi lính ở nơi khác tới tiếp cứu thì dẹp được ngay bọn cu ly nổi loạn kia.

Hiện nay tòa Đại lý có lính canh phòng rất cẩn mật. Ông De Taste thủ hiến Quảng châu loan, vì một vệ điều trị tại nhà thương Đồn thủy Hanoi, được tin này đã đáp tàu về ngay Quảng châu loan.

MÃN CHÂU

Cọng sản hoành hành

Bắc kinh, 29-4 — Ở trong phần đất Mãn châu, gần biên giới của Nga, có mấy toán cọng sản, mà quân Nhựt chinh thảo chưa được. Trong số ấy có toán quân do tướng Lý bọn Vạn chỉ huy gần đây hoạt động rất dữ dội. Bữa 7 4 vừa rồi có giáp chiến với toán quân Nhựt đóng ở Nhiêu hà. Sau trận này quân Nhựt có cướp được một mớ súng đạn của Lý, xét ra toàn là khí giới của Nga, vì vậy nhà đương cuộc Nhựt quả quyết rằng Nga giúp sức cho Lý khuấy rối Mãn châu. Cơ quan quân sự của Nhựt ở Quang đông đối với việc này lấy làm phẫn hận, và quyết tìm phương đối phó với Nga.

Việc trong nước

(Tiếp theo trang 2)

Vụ kiện dành vợ rất mới

(Một người đi hỏi, một người khác đi cưới)

QUẢNG-BÌNH. — Ngày 24 Avril, nhân đi ngang qua phủ Quảng-ninh, có nghe người ta thuật lại vụ cướp vợ rất mới.

Nguyên ngày tháng tư năm ngoái, ông Đinh-gia-Khiêm ở Đồng-hới, có đưa trầu rượu và cả hoa tai, xuyến, kiềng (theo lời nhà gái buộc), làm lễ hỏi Dương-thị-Bưởi (con ông Dương-Thi ở làng Ngô-xá, phủ Quảng-ninh) cho con trai ông là Đinh-gia-Ích. Lễ hỏi ấy ngoài bà con thân thích hai bên, có mời đủ hương, lý, tri bộ làng Ngô xá đến uống rượu và dự kiến. Hai bên trai gái đều thỏa thuận.

Rồi Đinh-gia-Ích về Huế học hành, đợi khi nghỉ lễ mới về thăm, và định lễ cưới. Trong lúc Dương-thị-Bưởi ở nhà, đổi lòng mê theo Nguyễn-Tửu ở làng Tay-lộc, huyện Lệ thủy, một tay ăn chơi phung phí ở đấy. Tửu nhờ người mai mối lén tới hỏi thế nào, vợ chồng Dương-Thi xiêu lòng, đánh hội nửa với Đinh-gia-Khiêm mà gả con cho Tửu. Ngày 20 Avril này, cho Nguyễn-Tửu cưới Dương-thị-Bưởi một cách bất thình lình, làng không ai hay biết gì cả. Cưới rồi, Nguyễn-Tửu xin trích lục, tri bộ làng Ngô xá không cho, nói: một người đi hỏi, một người cưới, nếu cho trích lục, rồi người ta kiện.

Mà thật thế, Đinh-gia-Khiêm nghe tin, tức mình, ngày 22 avril đã phát đơn tại phủ kiện Dương-Thi và bạn đồng mưu cướp vợ người ta.

Quan hỏi Dương-Thi, thì Dương-Thi trả lời vì con y sinh tình, chứ y không muốn làm gì vậy. Còn hỏi Nguyễn-Tửu Dương-thị-Bưởi, thì chúng khai chúng nó lấy nhau là theo chủ nghĩa «tự do luyến ái».

Nghe quan đã tống giam bọn hội ước kia và bắt bồi thường các lễ cho Đinh-gia-Khiêm.

Xin miễn phê bình. — Nghe chuyện

Chuyện rối trong nhịp đạc điền

(Khai lộn số)

QUẢNG-NGÃI. — Nguyễn-thị-Dư làng Xuân-đình, huyện Nghĩa-hành có mua hai đám ruộng kề nhau: một đám lại thục và một đám đoạn mãi. Nhưng khi nhìn ruộng, ghi lộn số hiệu, thành đám mua đoạn lại khai tái chủ, đám lại thục lại khai nghiệp chủ.

Hội đồng xét sửa lý, bộ đòi bà ta.

Bữa 27-4-36, con bà là Trần-Bính tới hầu, và xin khai lại; hương bộ đòi 3$ mới chịu. Bính xin quan Huyện cho rút tờ khai ra khai lại, mà quan cũng chưa cho. Thành vụ khai còn lôi thôi.

Việc quan còn lầm lộn, huống là dân quê, và sự khai này chỉ lẫn nhau, chớ có gian lận gì mà cũng bị khó dễ!

Rõ ràng

KIỂU TỐI TÂN 1936

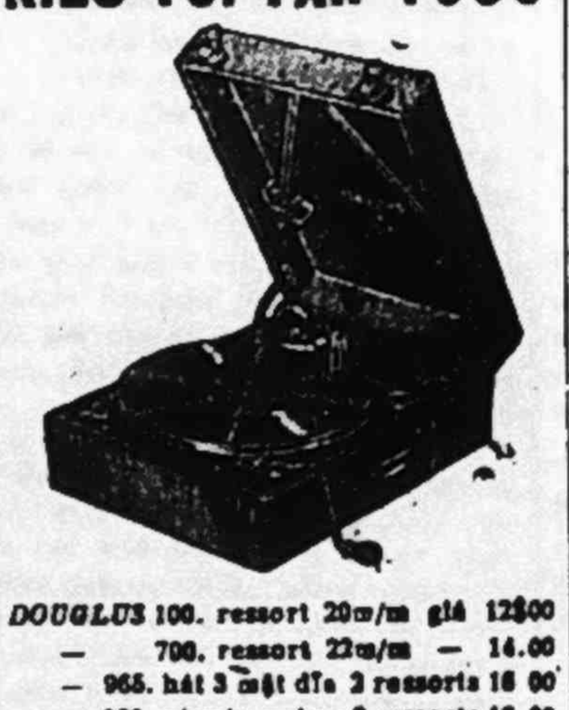

DOUGLUS 100.	ressort 20m/m giá	12$00
— 700.	ressort 22m/m —	14.00
— 965.	hát 3 mặt dĩa 2 ressorts	16 00
— 565.	có máy ngừng 2 ressorts	18.00

Mới lại dĩa nhãn tím, ca Huế, hát Ả-đầu, chèo cải-lương, giá 1$30.

Dĩa hát Quang-đông và Triều-châu	1 40
Dĩa tây Orchestre de danse	1.50
Dĩa đàn ngũ âm và hát Lào	1.50
Dĩa hát Nhật-bản có đàn	1.50
Dĩa đàn thiều-và Nhật-bản	1.30

Có mục-lục máy hát, và dĩa mới. Mua máy hát hoặc dĩa hát, gởi Contre-Remboursement, không tính cước phí.

LÊ-VĂN-TÀI
Disques & Phonos
82, rue Georges Guynemer -:- SAIGON

Vụ «ăn cướp ở Thu-phổ» đã phát lộ

Về vụ Nguyễn-Lộc, làng Thu phổ, tổng Nghĩa điền, phủ Tư nghĩa, bị bọn cướp vào nhà lấy tiền bạc đêm 24-4-36, T. D. đã đăng vừa rồi.

—Sau khi điều tra, đã xét được những tên có dự vào vụ án cướp ấy; hiện nay đã bắt về phủ giam tra. Chúng đã thú khai nhiều người, đều là người trong tổng Nghĩa điền.

Vụ này mà dò biết được, vì người em Nguyễn Lộc là Nguyễn-Dự, lúc chạy tiếp bị chúng đánh, y có đập một cái vô nhằm lưng một người mà y đã biết mặt, tức là Trịnh-Chân (người làng An hội). Hôm ấy Trịnh-Chân thoát được rồi trốn vào chợ Chùa (Nghĩa hành), sau tìm bắt được, khám ở nơi lưng còn có dấu bầm, nên y phải thú nhận. — T. M

Lời quan hiểu thị và lời dân kêu

Cũng như làng Phú nhơn, Phú hòa, Lâm lộc v. v. mà quan về hiểu hồi trước, ngày 25-4-36, quan phó Mật thám, quan Án-sát, quan Một đến Cẩn chấy và quan phủ Sơn tịnh, lại về hiểu tại làng Sung tích, tổng Tịnh châu, làng Châu-sa v.v., đại khái như lần trước, chỉ thêm một điều: «...không được nhóm họp nhau 5, 3 người nói chuyện.»

Trong có Ngô-Thạt thưa: «Như hương lý làm không công bình, tiêu phí của công v. v. mà dân không được nhóm 5, 3 người lại ký kiện, thì làm sao?»

Quan hiểu: «Một người đứng đơn, có đôi ba người đứng làm chứng là được.» Quan lại bảo: «dân có sự gì oan ức cho phép nói.»

Nguyễn-hữu-Dương thưa về sự làng quân cấp bất minh, là các người can án tình nghi, bắt đất sau những người mới nhập tịch v. v.

Quan dạy: nếu an phận làm ăn trong 5, 7 năm, không xảy ra việc gì, thì quan sẽ xóa sổ mà coi như người không can án.

Phạm-Mỹ thưa: «Những người tình nghi vì sự mua bán làm ăn, khi đến nhà những người tình nghi khác, như mua đường, bắp sắn... không cho ngồi chung thì làm sao?»

Quan dạy: «Nếu thiệt tình mua bán không sao; vì thường khi có xảy ra nhiều chuyện đã đò buôn mà làm việc nọ kia... Quan Liêm-phóng xét rõ lắm, nếu thiệt tình buôn bán không ngại gì».

Sau tại đình làng Châu-sa, quan có nhắc đến cựu chiến binh đi Tây năm 1914—1918; người nào chưa được thưởng huy chương, muốn xin thưởng, thì quan trên sẽ xét cho.

Chuyện thiệt thuật lại, không phê bình.

Người hầu hiểu

Cũng vì vụ kiện gia tài

Bà thị Lập vợ kế ông Cửu Trựu, ở làng Hòa vinh (Nghĩa-hành), bị người con chồng là Nguyễn-Nguyên đuổi bà không cho ở nhà thờ, không cho ruộng ăn bà đầu đơn kiện đã 3, 4 năm trời. Ngày 29 tháng 11 năm ngoái, Tòa chung thẩm xử cho bà được nhưng cựu ở nhà thờ, và sức Nguyễn-Nguyên giao phần ruộng hương hỏa dưỡng lão cho bà ăn. Nhưng từ lục sức ấy, tổng lý dần dần mất. (Tiếng-dân số 882 ra ngày 12-3-36 có đăng). Bà kêu nài mãi; ngày 27 tháng 2 ta (20 3-36), huyện phái cửu phó và tổng lý cho đòi bà và tên Nguyên đến giao nhận ruộng đất, nhưng Nguyên không đến. Ngày 13 tháng 3 ta (4 4-36), lại có trát huyện đòi 2 bên về nha hầu; đến nơi, quan đưa ra cho bà một bản «Hội đồng Nguyễn Nguyên giao ruộng hương hỏa», bảo bà ký nhận, vì trong bản ấy có chữ ký của phái nhà và tổng lý ký ấp. Bà lấy làm lạ không rõ hội đồng khai hồi vào ngày nào, mà bà không được biết, nên không chịu ký, và kêu nài:

1·) Nguyễn Nguyên không để bà nhưng cựu ở nhà thờ, thì bà không nhận ruộng.

2·) Những ruộng Nguyễn-Nguyên giao cho bà, đều ruộng bị xoi lở hết cả.

Bà về làm đơn kêu tỉnh, tòa. Ngày 24 tháng 3 ta (15-4-36), quan huyện cho đòi bà về nha hiểu: «Nếu mụ không tuân ruộng sẽ kết án... Chữ «nhưng cựu ở nhà thờ» nghĩa là cho mụ được ở cái nhà ngang đó, mụ không ở thì mặc kệ...» Sau khi Bà thị Lập nghe hiểu, lại có gởi đơn lên kêu Bộ và tòa Khâm.

Rõ lôi thôi quá! — Ô-tự-tuệ

Một vụ trộm ở gần phủ Tư nghĩa

Tối mùng 4 tháng 3 nhuần này (24-4 36) tại nhà ông huyện Tr. m. V. ở gần phủ lỵ Tư nghĩa, có một bọn trộm khoét vách vào lấy đồ, khi mở cửa ra rồi gài chốt cửa lại cẩn thận, chúng lấy quần áo và đồ dùng, còn giấy tờ và cái va-ly chúng bỏ trở lại!

Ở gần nha môn mà bọn trộm còn thế huống ngoài dân gian. — Dân

Một cái trường học bị cháy

Lúc 6 giờ mai ngày 24-4 36, nhà trường làng An hội, tổng Nghĩa điền, phủ Tư nghĩa bị lửa phát cháy hết cả (lúc ấy thầy trò chưa đến). Các thầy giáo chạy đến, thì chỉ thấy một đống lửa hồng không rõ vì duyên cớ.

Các thầy giáo liền chạy tờ bẩm về nha. Học chánh. Quan đốc học được tin, liền đến khám xét, và truyền cho các thầy giáo đem các học sinh đến tạm dạy ở nhà hội của làng.

Cái rủi ro này, khi nào mới có trường học mới?

Hiếu học sinh

Giam ức quá!

PHANRANG. — Ông Trần-Thiều, Trần Thiện, ở làng Đắc-nhơn, tổng Đắc-nhơn, đạo Ninh-thuận, và hơn 20 dân nghèo có xin trưng một chỗ đất rừng hoang để làm rẫy, gia công phát rừng đào gốc và làm nhà đào giếng đã gần một năm nay, rất là khó nhọc; kế đó làng An-xuân đứng ra đành trưng, mấy chục dân nghèo đã kêu nài, chưa mong được ơn trên xét đến. Vừa ngày 19 3 ta (10-4-36), quan Đạo Ninh-thuận đòi Trần-Thiều, Trần-Thiện đến hiểu, rồi tống giam vào lao buộc, phải đứng án khám giao đất ấy cho làng An-xuân trưng thì quan cho về. Tội nghiệp cho mấy chục dân nghèo không biết kêu đâu

Đau lòng

Nên chú ý!!

Nên chú ý!!

Kính trình quí ngài rõ rằng kể từ ngày 16 Avril 1936, chúng tôi đã là *chủ hiệu bào chế Tân-định*, số 22 đường Vassoigne ở Saigon — Tân-định.

Nhờ cách sắp đặt bản hoi về việc gởi hàng bản-hiệu có thể *gởi nhanh chóng* được tất cả thứ thuốc và *giá tính rất phải chăng (gởi theo các chuyến tàu tốc hành* và bạn hàng *không phải tốn tiền đài tải).*

Qui ngài chớ nên ngần ngại, cứ gởi thơ cho bản-hiệu; bản thuốc hiệu sẽ vui lòng gởi tặng một chai thuốc ho «SIROPAN» và quyển catalogue của bản-hiệu.

Xin qui ngài sẵn lòng chiếu cố cho, bản-hiệu lấy làm cảm tạ vô cùng.

HỒ-ĐẮC-ÂN
Bác-sĩ bào-chế
cựu Lưu-sinh-viên các Bệnh-viện thành Paris
Chủ-hiệu bào-chế TÂN-ĐỊNH
Số 22 đường Vassoigne SAIGON

PHÁT GIÁC VỤ ĂN TIỀN LÓT CỦA CON BẠC

QUẢNG-NGÃI. — Ngày 18-4-36, lúc 10 giờ trưa, tại nhà cửu phẩm Bùi-Hiền, làng Hòa-quới, tổng Hành-thượng, huyện Nghĩa-hành, có bọn nhóm nhau hốt me, người chủ bàn là Hương-bộ Nhiệm ở Mộ-đức; còn quân bạc có 3o, 4o người, đủ cả người 3 phủ huyện.

Trong số quân bạc, có tên Nhực thua hết 8$oo, thập Sâm thua hết 5$, hai tên này (làng Hòa-vinh) về tại nhà hương kiểm Đoàn-Da (hương kiểm làng Hòa-vinh, là bác tên Nhực, cũng ở gần đó) bàn nói với Da thế nào, một chặp lâu, hương Da đi với vợ tên Nhực tới nhà cửu Hiền bắt bạc. Người vợ tên Nhực níu người bầu me la làng. Đương lúc buổi đông chợ (chợ Đá - Hai gần đấy) người ta ồn ào lắm. Hương kiểm Da một mặt sức dân đục gông, một mặt sai Nguyễn-Ngọ đi báo lý trưởng Trần-Nghiêm (Hòa-vinh và Hòa Quới chung một bộ). Lý-Nghiêm đến, có trùm xách mỏ theo, song không đánh mỏ. Khi ấy hương bộ Nhiệm (bầu me), cửu-Hiền (chủ nhà) tiếp lý Nghiêm, mời vô nhà nói chuyện gì, ước có 15 phút đồng hồ, rồi bầu me trở ra đưa cho vợ tên Nhực 20$oo, và có đưa bạc cho lý trưởng, hương kiểm Hòa quới, hương kiểm Hòa vinh, mỗi người bao nhiêu đó. Việc im lặng, lần lượt kéo nhau đi về.

Việc này sau có ai mách Tòa liêm phóng Quảng ngãi, nên có sức về nha Nghĩa hành xét, và cho người đi điều tra. Trong đó có người đã đến Tòa thú cáo. Chờ xem hư thực thế nào. — T. M.

MỚI GỬI LẠI!

HÀNG TRĂM ĐÔI: Giày nhung, sandale gót cao, gót thấp, của các bà các cô Tân-thời dùng, do những tay thợ chuyên môn chế, nhiều kiểu rất đẹp, rất kỹ, dùng rất bền, đủ các số chân, giá từ 2$ đến 3$ một đôi.

ĐỒ TRANG SỨC: Gương, lược kem, phấn, sáp, nước hoa, thuốc đánh móng tay, lưới bao tóc, bông tai, vòng huyền, các áo tân thời, vì dầm, ô dầm, dentelle, ruban v. v. toàn hàng mới, kiểu đẹp, bán giá nhất định thật hạ.

ĐẠI-LÝ: dầu **CÔNG-CHÚA** xức tóc, dịu mướt, thơm lâu, ai cũng ưa dùng. Mỗi ve 0$25.

ẤN-PHƯỢNG
Phố Verdun **TOURANE**
Chi-điếm: phố Gia-long **QUINHON**

TRỪ TUYỆT NỌC LẬU VÀ DƯƠNG-MAI CHỈ CÓ HIỆU

HUỆ-LIỄU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

của nhà thuốc

Võ-đình-Dần

CHOLON

HOÀNG - VĂN - ẤP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả sinh đẻ, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đi như thường, chớ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay về hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$00, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi 1 tiền trước, còn gởi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ.

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT--SÁT-TRÙNG

Bồ-dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu, rẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang tăng an-thai — Ở cữ đàng chóng đỡ đẻ, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: *Di-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Dù nặng nhẹ, dễ dàng đến thuốc này là được khỏi hẳn.*

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những báo chí minh-ta đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI bàn khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

«.... Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, «trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào chế Thái-«tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức «khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt «trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai»

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

«.... Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu «rất quí như SÂM một ong v. v... trị chứng đau thận di-tinh».

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N· 114 — Hàng-Đồng — HANOI